

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày: 04 - 8 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Quàng Văn Hòa.

2. Bà Phạm Thị Thanh Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào Thị D** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1955 tại M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không học; Con ông Thào La D (đã chết) và bà Hạng Thị V (đã chết); Có chồng: Lầu Bua K (đã chết) và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1973, con nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án: không; Tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 23/4/2020 đến 29/4/2020; tạm giam từ ngày 29/4/2020 đến nay. Có mặt.

*Người phiên dịch:* Anh **Tráng A S** - Sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ dân cư số 04, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 22/4/2020, Thào Thị D đang đi bộ trong bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì gặp Ly A S người cùng bản. Qua trao đổi D mua

của S một túi nilon màu xanh bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng với giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ ngày 23/4/2020, Thảo Thị D đi làm nướng tại khu vực bản T, xã N, huyện Đ và đã bán 06 viên với giá 190.000đ cho một người đàn ông dân tộc Khơ Mú (D không biết tên tuổi, địa chỉ). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an xã N phối hợp với Công an huyện Đ làm nhiệm vụ, phát hiện bắt Thảo Thị D tại lán nướng, thu giữ : 01 túi nilon màu xanh bên trong có 179 viên nén màu hồng dạng nén, trên bề mặt có ký hiệu WY; 01 chiếc túi vải màu đen kích thước (18,5x12,5)cm, có dây đeo; 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu FPT và số tiền 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng đối với vật chứng thu giữ của Thảo Thị D xác định: 179 viên nén màu hồng có ký hiệu WY nghi ma túy tổng hợp, có khối lượng là 18,28 gam, trích 0,40 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận định số 366/GĐ-PC09 ngày 01/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Thảo Thị D gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ ngày 29/6/2020 trả lại 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu FPT cho anh Lầu A D (Con trai của bị cáo Thảo Thị D), sinh năm: 1986 trú tại Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo đề nghị của bị cáo Thảo Thị D.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-ĐBĐ ngày 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Thảo Thị D về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Thảo Thị D về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thảo Thị D từ 9 năm 6 tháng tù đến 10 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và một chiếc túi vải đen, có dây đeo cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*) do phạm tội mà có.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Thào Thị D thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố: Vào khoảng 17 giờ ngày 22/4/2020, bị cáo D mua được 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa nhiều viên màu hồng (bị cáo biết đó là ma túy tổng hợp) từ một người đàn ông dân tộc Mông tên Ly A S, ở cùng bản với giá 3.000.000đ, mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ ngày 23/4/2020, bị cáo đã bán 06 viên với giá 190.000đ cho một người đàn ông dân tộc Khơ Mú (bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày bị tổ công tác Công an xã N đang làm nhiệm vụ, phát hiện, bắt giữ.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ cụ thể là: 179 viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 18,28 gam, qua giám định xác định là Methamphetamine. Mặc dù, cơ quan điều tra chưa chứng minh làm rõ được hành vi bán trái phép chất ma túy cho người đàn ông dân tộc Khơ Mú thu lợi 190.000đ như bị cáo khai nhận nhưng với mục đích mua ma túy để sử dụng và bán lẻ đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất ổn định an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo thấy rằng, bản thân bị cáo sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình, bản thân bị cáo đã cao tuổi, nhưng không làm gương cho con cháu noi theo mà nghiện chất ma túy và mua bán trái phép nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mà mình đã gây ra.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Đối với 17,88 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và 01 chiếc túi vải màu đen đã cũ, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*). Theo lời khai của bị cáo Thảo Thị D, đây là số tiền do bị cáo bán ma túy mà có, tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh lời khai nhận của bị cáo là có căn cứ. Cơ quan điều tra, truy tố không chứng minh được đây là số tiền do phạm tội mà có, do đó cần trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên ra quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ ngày 29/6/2020 trả lại 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu FPT, Model FPT P2750, cho anh Lầu A D (Con trai của bị cáo Thảo Thị D), sinh năm: 1986 trú tại Bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo đề nghị của bị cáo Thảo Thị D vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Mông sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ đề xử lý đối Ly A S, sinh năm: 1983, trú tại bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là người đã bán ma túy cho bị cáo vì hiện nay S không có mặt tại địa phương. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với người đàn ông dân tộc Khơ Mú đã mua 06 viên Methamphetamine của bị cáo D, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên cơ quan

CSDT không đủ thông tin để xác minh làm rõ, không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Thào Thị D ( tên gọi khác: không) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Thào Thị D 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/4/2020.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 17,88 gam Methamphetamine ( đã trừ giám định) và 01 chiếc túi vải màu đen, kích thước (18,5 x 12,5)cm có dây đeo, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Thào Thị D số tiền 190.000đ (*Một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Vật chứng trên được niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 00 phút ngày 17/7/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào Thị D.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( 04/8/2020).

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ; VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- TAND tỉnh ĐB;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nga**

